

Anh Hàng Xóm - Câu Chuyện Sau 30 Năm

Người Ấy Là chồng Tôi

Cao Kim, K25/1



Anh hàng xóm dí dỏm của tôi cũng là người bạn đời, người hùng, người chồng, người lính già của tôi. Hơn thế nữa, có những người bạn còn gọi anh là “thằng Mẽ” của tôi. Thằng Mẽ này đen, gầy, rắn chắc, và chịu khó tột cùng. Cỏ dại chạy trốn, đất hoang đầu hàng. Lowe’s và Home Depot phải cho anh huy chương vì đã trở thành khách hàng quen thuộc mua dụng cụ xây dựng. Tôi thương thằng Mẽ” nhiều lắm vì cũng bực vô cùng vì tội cứng đầu làm như là một người nói tiếng Spanish, một người nói tiếng Việt không hiểu nhau vậy. Đã thành vợ chồng hơn 30 năm mà cái đầu cứng của anh vẫn không mềm đi chút nào, có than thở cùng chị em Võ Bị thì chỉ nghe những câu không an ủi chút nào

”Võ Bị thì ông nào lại chả cứng đầu chị. Cùng lò huấn luyện thì vậy thôi.”

Chỉ muốn anh nghỉ tay để vào ăn mà ảnh cứ... khoan... khoan... hò... hò đến tối mịt không thấy được cây đinh mới chịu vào. Tức chết được.

Anh chồng của tôi vậy đó. Không khuất phục, giỏi chịu

đụng. Trẻ cầm viết, lớn cầm súng, ngày gõ phím ở sở làm, chiều về thì thêm nghề thợ nề, thợ mộc, thợ lung tung nên cầm đủ loại cuốc xẻng, kềm, búa... làm cho tới lúc “đẹp” mới chịu dừng tay. Năm này qua tháng nọ, căn nhà với mảnh vườn đã trở nên vừa ý đối với anh. Người đa năng ấy là chồng tôi.

Sacramento, ngày... tháng... năm



Anh làm senior engineer cho hãng Honeywell ở Sacramento. Tôi làm ở nhà thương Sutter và Kaiser Permanente. Mỗi lần đi làm về lại nghe văng vẳng sau vườn bài hát quen thuộc, chỉ một CD mà nhai đi nhai lại đến nhà bên cạnh gần thuộc bài. Đi làm về, anh lại ra vườn đến tối mịt tối mờ. Anh thợ nề của tôi xây trụ gạch cho hàng rào chung quanh.

Trụ đầu tiên được xây bên góc vườn để không ai để ý. Hàng đứng xiên, hàng xếp xéo nhưng tôi không cho phá đi vì là kỷ niệm đầu tay. Sau đó, mấy chục trụ còn lại ngay hàng thẳng lối chuyên tay nghề. Anh thợ nề được trón làm luôn cái thác nước, thợ ống nước, thợ điện để thác nước thêm lung linh về đêm. Anh thợ nề ấy là chồng tôi.

Những ngày cuối tuần, anh chuyển hết gỗ của thiên hạ để làm patio và deck. Lại cũng CD cũ hát mãi “... Vài hàng gửi anh triu mến...” Anh làm say sưa năm này tháng nọ, mỗi ngày vài tiếng sau khi làm về và cuối tuần thì miệt mài overtime. Chưa hết, một hôm tôi đi làm về, lại thấy công trình cũ bị phá hết. Anh chỉ nói:

- “Anh designed kiểu khác đẹp hơn.”

Ông bà ơi, cái đầu cứng này nói một là một, năn nỉ mãi

cũng không thể thành hai. Mấy mươi năm làm vợ, biết ý anh nên tôi chỉ hờn “anh muốn làm gì thì làm”. Thảm cỏ xanh mượt được thay bằng đá lót để tiết kiệm nước tưới cỏ vì bị phạt oan nhiều tháng. Người làm vườn ấy là chồng tôi.

Sacramento, ngày... tháng... năm 2024

Hôm nay anh trồng thêm cây ăn trái và cắt tỉa những cành khô. Tôi ra vườn và thấy cuộc xẽng cây khô bừa bãi. Cách này không phải là của anh. Anh làm rất gọn và sạch. Lòng tôi cảm thấy có gì không ổn. Tôi vội vào nhà thấy anh đang thở dốc mệt mỏi. Thấy tôi lo, anh nói:

- “Không sao em, nghĩ tí hết mệt thôi.”

Anh vậy đó, không than vãn, không nề hà nặng nhọc. Đạo này thấy anh yếu dần và xanh xao. Anh vẫn trấn an tôi:

- “Anh không sao, cứ lo vợ vẫn.”

Nhưng rồi một ngày, anh mệt hơn trước. Tôi “dụ ngọt”

- Đi ER nhé, chỉ check thôi mà. Không có gì thì mình về nhưng để em yên tâm anh nhé.”

Cuối cùng anh cũng chiều lòng tôi. Bác sĩ ER không kiểm được hồ sơ bệnh lý vì từ lúc tới Mỹ, ngoại trừ ba viên thuốc cảm cúm đau nhức, anh không có thuốc từ bác sĩ. Hồ sơ bệnh lý mới thì chỉ một màu tím thẫm. Anh không nói, tôi lặng thinh nhưng chúng tôi biết chúng tôi đang cần nhau hơn lúc nào hết.

Nam California, ngày 6/16/2024

Chúng tôi dự Đại Hội XXIII. Trong phần văn nghệ, nhìn anh mang áo thun khăn đồng để diễn hoạt cảnh “Những Nẻo Đường VN”, Tôi ứa nước mắt. Anh mệt lắm vì mới giải phẫu xong nhưng cũng ráng cười vui với bạn bè. Đại Hội XXIII là món quà tinh thần quý giá trong đời anh. Anh làm những gì có thể cho mọi người. Chỉ mình tôi hiểu và chỉ mình tôi ôm anh nuốt tủi khóc thầm.

Sacramento, 06/19/24

Hôm nay là ngày Quân Lực VNCH. Chúng tôi không tham dự lễ ở cộng đồng vì anh có chemo đầu tiên sau khi mổ. Bác sĩ cho anh nhiều hy vọng. Anh vui hẳn lên. Sau đó vài ngày anh hăng hái nhận lời anh Khanh cộng tác nhiệm vụ với tổng hội. Anh lên cân và tôi lên tinh thần bên anh cười hy vọng

07/29/24.

Hôm nay chồng tôi ở nhà thương. Nhập viện hôm 07/27/24 vì bị SBO. Tôi nhận được lời khuyên của bác sĩ về tình trạng của chồng tôi. Tôi nóng mắt nhưng không được khóc. Tôi giả vờ như chuyện không quan trọng để chồng tôi yên tâm. Tôi giả vờ mạnh mẽ để con tôi yên lòng, trong khi tôi rối bời, vì một núi thất mà không mở được bằng lời tâm sự hay nước mắt. Con cầu xin Mẹ Hằng Cứu Giúp và Trái Tim Chúa Cự Thánh cứu chữa chồng con qua cơn bệnh tật khó nguy. Xin cứu chúng con Chúa Mẹ ơi. Ôm thân thể tiều tụy của chồng mà nước mắt rung rung, nuốt đau để nước mắt đừng trào sớ làm đau lòng người bệnh. Cứ mỗi lần con cái gọi thăm ba là tim gan tôi lộn ngược vì đau, vì nén tiếng khóc cho con yên tâm. Mọi chuyện chỉ còn lời cầu nguyện là phương thuốc duy nhất cho anh. Chúa Mẹ ơi cứu chồng con. Jesus is our healer.

08/16/24.

Một giấc mơ rất lạ có hồi kết trong giấc mơ. Trong một căn phòng nhỏ, tôi gặp người đàn bà vừa già vừa kém nhan sắc. Bà tỉ tê câu chuyện từng quen anh Cao Văn Hải. Nửa tin nửa ngờ, tôi bảo bà cho tôi coi thư của anh. Bà giao cho tôi lá thư. Đúng là chữ của anh nhưng giọng chữ cứ múa trước mặt. “Hãy trốn ra khỏi căn phòng u tối này, hãy ra khỏi”. Đọc xong thư, tôi vội vàng mở cửa sổ và đẩy cô em gái ra trước, tôi leo cửa ra sau. Người đàn bà ấy rượt chị em tôi chạy trốn mệt mỏi. Tôi trốn được nhưng em tôi bị rượt sát chân. Một người đàn bà áo trắng khác theo sau người đàn bà ấy và em tôi thoát nạn. Bà áo trắng dẫn người đàn bà về lại căn phòng cũ. Tôi thấy những

phong thư bà viết cho anh Hải còn mới nhưng chưa bao giờ gởi đi. Bà ấy bước vào phòng. Người đàn bà áo trắng giống như mẹ anh Hải, đi sau người đàn bà ấy và đưa cao tay. Một vòng sáng toả như hào quang và căn phòng biến mất.

Tôi choàng tỉnh sau giấc mơ lạ kỳ như thần thoại. Mới hay mẹ anh Hải và em gái tôi đã mất từ lâu lại trở về trong giấc mơ. Tôi không biết ý nghĩa của giấc mơ nhưng ánh hào quang cho tôi hy vọng. Ngày hôm qua là lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời. Tôi mong mỗi một ơn lạ đến.

10/15/24

Chồng tôi lại vào bệnh viện. Lần này thì nỗi tuyệt vọng dâng cao. Chồng tôi vẫn còn tính khô hài điều cợt:

- “Anh bây giờ đóng vai người Do Thái trong phim chiến tranh Đức Quốc Xã được vì ốm đủ không cần trang điểm.”

Nước mắt tôi chực trào. Xin Chúa thương anh. Xin Chúa cứu lấy chồng con. Xin Mẹ Hằng Cứu Giúp cứu chữa chồng con

10/19/24

Hôm nay họp Võ Bị để anh nói lời từ biệt và tường trình những việc cần thiết của Hội Võ Bị Sacramento. Anh yếu lắm rồi. Con cái về đây nhà bên anh

Bệnh Nhân Của Tôi

30 năm làm việc ở nhà thương, ba năm về hưu, và bây giờ tôi lại chăm sóc bệnh nhân đặc biệt. Người ấy là chồng tôi. Người bệnh nhân không hề than vãn hay kêu đau. Người bệnh nhân không khóc mà nghẹn ngào:

-“Anh không thể cùng em đi hết đoạn đường như ước muốn.”

- “Hãy tin vào phép lạ anh nhé!” Tôi trấn an.

Tôi luôn nhắc “đau không anh để em thêm thuốc?” Anh nói “Ở gần bên em là được rồi.” Tôi quý từng giây bên anh. Tôi

đếm từng phút còn lại để gần anh. Chỉ nghe anh hỏi “má mi đầu” là tôi bỏ chén buồng đũa chạy nhanh đến anh. Những ngày cuối, anh thì thào bên tôi:

- “I love you so much.”

Tiếng yêu của anh xé tim tôi, bóp nát các tế bào trong tôi. Những lúc anh không ổn, tôi ôm anh dỗ dành:

- “Em đây, em đây, đừng sợ.”

Câu này suốt đời bên anh, tôi được anh vỗ về mỗi lần có ác mộng trong giấc ngủ:

- “Anh đây đừng sợ.”

Bây giờ trong những ngày cuối của anh, tôi trả lại anh câu vỗ về ấy nhưng vẫn còn nợ lại nhiều lần lắm.

Ngày thứ ba 10/29/2024 lúc 7:10 tối, chồng tôi hoàn toàn xuôi tay trong tay tôi, các con và bạn bè thân.

10/30/24

Ngày đầu không có anh chơ vơ chi lạ. Tiếng dếp lê, tiếng nước chảy buổi sáng lúc anh rửa mặt không còn nữa. Em bị tê cứng trong nỗi nhớ anh. Mới sáng hôm qua, hai mẹ con thức dậy làm sạch cho anh rồi đặt anh ở phòng khách trong chiếc ghế anh thích. Có biết đâu đó là lần cuối anh yêu.

Sacramento 11/08/24

Tôi lại được thấy anh lần nữa trong quan tài anh. Đau như chưa được đau. Đau bầm dập, xót gập người. Anh bất động, tôi cạn kiệt tinh thần. Bạn bè anh đến tiễn anh về đất hứa. Các anh chị Võ Bị từ Tổng Hội, Nam California, Bắc California, chiến hữu, đồng đội, Võ Bị Sacramento đến chào anh. Tôi xúc động cùng cực với tấm lòng của các vị CSVSQ Trường Võ Bị và các Cựu Quân Nhân Liên Hội Sacramento. Vòng tang trắng lên đầu. Quan tài đóng nắp. Tôi chênh vênh như người trước gió bay vờn thổi dòn đến nơi không biết đến.

11/09/24. Đám tang của anh đã yên. Anh được đồng môn

chào tiễn biệt nhiều lần mỗi lần quan tài đi qua dàn chào. Tôi hãnh diện vì anh có những người đàn anh, bạn bè, đàn em và đồng đội thương mến anh. Bốn mươi bảy năm sống chung bên anh cho tới cuối đời anh, tôi ngẫm ra một điều thời gian chưa đủ cho tôi yêu thương anh, chưa đủ cho tôi chăm sóc anh như anh đã cho tôi.

Từ một con bé 12 tuổi, tôi biết anh, kính anh. Lớn lên tôi yêu anh, làm vợ anh. và bây giờ là goá phụ của anh. Tôi hãnh diện được cùng đi với anh trong cuộc sống, làm vợ lính chiến, làm dâu Võ Bị, làm y tá chăm sóc anh. Vẫn chưa đủ và mãi mãi vẫn chưa đủ cho tôi được yêu thương anh.

Mùa Thu vừa đến
Lá vàng chậm rơi rơi tả
Tả tôi một hồn lịm chết
Cô đơn, lạc loài, chênh vênh

*Mùa Thu đầu vắng anh
Anh còn nợ em đoạn cuối con đường
Minh chưa đi trọn
Em còn nợ anh thời gian quá ngắn*

Không đủ để yêu thương
Không phải mùa Thu yêu đương
Chẳng là mùa Thu cho nhau
Vì mất mát thương đau
Nên là mùa Thu nước mắt

*“Nước mắt mùa Thu khóc ai trong chiều
Hàng cây trút lá, nghĩa trang đầu hiu
Từng chiếc, từng chiếc, lệ khô vàng héo
Buồn cho từng kiếp nằm trong mộ rêu tên người đời quên
Nước mắt mùa Thu khóc thương thiên nhiên.”*

Sacramento 11/2024



Tình Tự Vô Bị Là Gì?

Nguyễn Cảnh Nguyên, K20

- Bố ơi!

- Gì vậy em?

- Bố ngồi xem Tivi đi, để em chạy ra lấy thơ cho. Gớm lâu quá không nhận được báo Đa Hiệu!

Vợ tôi lăm bằm vài câu xong rồi mở cửa ra ngoài khi chiếc xe Bưu Điện vừa chạy tới.

- Mừng quá, bố ơi! Có báo Đa Hiệu rồi. Bố cất đi cho em. Nấu cơm xong, bố cho em đọc trước nhé!

Không nói, tôi nhìn dáng điệu của vợ tôi. Gần ở tuổi 80, may mắn sao bà vẫn còn khỏe mạnh, chưa có cảnh chân thấp chân cao, vóc dáng nhìn vậy chứ còn có nét lăm. Chẳng thế mà mỗi lần đi chơi Casino, khi bà ngồi chơi kéo máy cũng có vài anh Mỹ già tới “say Hi”.

Tôi nghĩ mà thương vợ hơn. Sau 25 năm cày cuốc cho cơm, áo, gạo, tiền, nuôi con ăn học xong, lại phụ giúp các con trông cháu nội, cháu ngoại, nay rảnh rồi được mấy năm về hưu bà mới có thời gian ngồi đọc cái này, cái nọ.

Kể từ khi tôi đưa cho những Tập San Đa Hiệu cho bà đọc, đến hôm nay bà đâm ra ghiền, cứ thấy báo chậm tới là hỏi.

- À bố này! Đọc báo Đa Hiệu, em thấy có bốn chữ nghe ngò ngộ dễ thương. “Tình Tự Võ Bị” là gì, hở bố? Em thường nghe Tình Quê Hương, Tình Mẫu Tử, Tình Vợ Chồng, Tình Đồng Đội và nhiều thứ tình khác, nhưng chưa bao giờ nghe đến bốn “Tình Tự Võ Bị”. Ngoài ra, trong các cây viết của báo Đa Hiệu, ngoài các bài của các anh chị, em thích và có cảm tình với lối hành văn của anh Tô Văn Cấp, Khóa 19.

- Ôi giờ ơi! Bà nhắc đến cái ông Tô Văn Cấp “trời... đó”. Bà có biết không, khi tôi thụ huấn tại trường Võ Bị, ông ấy hành xác tôi muốn chết. Mỗi lần ông nhảy lên bục là tôi muốn... ra quân. Tôi thề ông ấy là” kẻ thù truyền kiếp” của tôi đó.

- Vậy thế mà sao khi anh gặp anh Cấp trong lần họp khóa của các anh ở Cali sau mấy chục năm xa cách, anh đã chạy lại ôm chầm lấy anh ấy rồi hai anh em nói chuyện liên hồi không dứt.

- Ấy, ấy! Đây chính là “Tình Tự Võ Bị”, nó nằm ở nơi đó. Bây giờ tôi sẽ giải thích thêm để bà hiểu rõ hơn.

Trong hai năm thụ huấn trong Quân Trường Võ Bị Đà Lạt, không ai dạy dỗ chúng tôi phải tôn trọng, sùng bái một cá nhân nào, một đảng phái nào. Với tất cả nhiệt huyết của tuổi trẻ, đàn anh huấn luyện đàn em theo những gì đã được quy định trong thời gian “tám tuần huấn nhục Tân Khóa Sinh”. Những nhảy sỏm, hít đất, chạy dã chiến, hoặc những hình phạt gần như bất hợp lý chỉ nhằm vào những bước khởi đầu để huấn luyện một người dân chính mới bước vào con đường binh nghiệp sẵn sàng có một thể chất mạnh mẽ để đương đầu với nguy hiểm, gió sương trong cuộc chiến, cũng như tinh thần chấp hành kỷ luật của Quân Đội.

Điều này càng được thấu hiểu qua những ngày tháng ở trong quân trường, cũng như sau khi tốt nghiệp. Với hành

trang gánh trên vai, “Danh Dự - Trách Nhiệm - Tổ Quốc”, các sĩ quan tốt nghiệp còn luôn mang theo kỷ ức và lòng yêu mến dành cho Trường Võ Bị trên đường phục vụ. Tình cảm tự phát sinh, trọng tình, trọng nghĩa của các Niên Trưởng, Niên Đệ, Đồng Môn đã làm thành một mắt xích, không ai có thể chặt đứt được.



Tháng 9 năm 2019 tại Little Saigon, buổi họp mặt của Khóa 20 được tổ chức để kỷ niệm 56 năm mãn khóa đầy xúc động trong tình huynh đệ giữa các cựu SVSQ đồng môn năm nào. Các vị niên trưởng, các vị giáo sư, sĩ quan huấn luyện, các cựu SVSQ từ phương xa của các khóa khác, cùng các vị phu nhân và hậu duệ, làm không khí thêm phần trang nghiêm và đầy tự hào.

Trong các trận đánh ở khắp các mặt trận, các đồng môn Võ Bị sẵn sàng lao vào nơi đang giao chiến để trợ giúp nhau, quên cả bản thân và sự sống cũng vì hai chữ Niên Trưởng, Niên Đệ. Đã có những đàn anh đã phải hy sinh cả mạng sống của chính mình khi cứu đàn em. Đã có đàn em ngồi khóc rung rức với tiếng kêu thất thanh tuyệt vọng khi đàn anh gục ngã, như chính anh ruột của mình.

Sau cuộc chiến khi đồng minh phản bội, miền Nam bị rơi vào tay Cộng Sản Bắc Việt thì gấn bó này lại càng lộ rõ hơn. Bị lừa bịp sa vào lao tù Cộng Sản đầy khắc nghiệt tàn nhẫn, sơ hở một chút những người lính năm xưa có thể phải trả giá bằng những hình phạt man rợ; bao gồm hai chân vào còng

hình móng ngựa đóng vào cổ chân. Tất cả sinh hoạt cá nhân... đều tại chỗ, cộng thêm với khẩu phần ăn chỉ có bo bo, sắn khoai, ngô. Đôi khi các tù nhân còn có thể bị án tử hình, nếu ai đó không theo đúng nội quy của trại giam.

“Tình Tự Vô Bị” đã vượt lên tất cả để sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ nhau trong những lúc hiểm nghèo, nguy khốn, đói khát. Tất cả cũng chỉ vì hai chữ “Niên Trưởng, Niên Đệ”. Điều này cũng đã làm cho chính kẻ thù Cộng Sản Bắc Việt phải khuất phục, khi nhắc đến các Sĩ Quan Đà Lạt.

Đối với tôi, bốn chữ “Tình Tự Vô Bị” diễn tả một tình cảm đầy tình nghĩa mang âm hưởng của một bản tình ca anh hùng, mà chỉ có những người trong Vô Bị mới thấu hiểu được điều kỳ diệu của nó. Nói về bốn chữ này tôi có thể nói với bà cả ngày không hết.

Đè cảm xúc, ông ngưng một chút rồi nói tiếp:

- Nhưng thôi, bà ơi, nấu ăn đi. Làm món gì ngon ngon cho tôi nhậu một chút, rồi tối nay tôi tặng bà Tình Tự Trong Đêm.

- Xin lỗi ông ơi, già rồi mà còn ham lắm.

- Thế bà không biết người ta nói, gừng càng già càng cay mà.

- Nhưng đối với ông thì gừng càng già càng teo thì có.

- Ha ha! Tôi đùa chút cho vui thôi. Nấu nướng xong tôi cho bà đọc cuốn Đa Hiệu mới nhé! Không chừng có bài của Niên Trưởng Tô Văn Cấp đó.

Iowa, 1 tháng 11 năm 2024

Con Gái Đầu Lòng

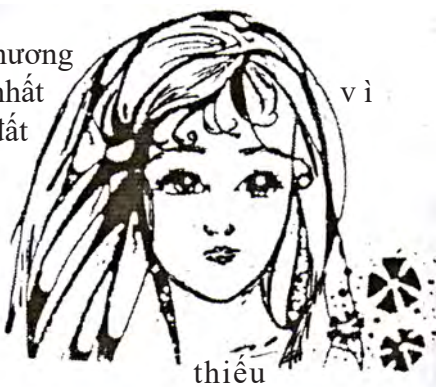
Lê Thanh Tịnh 26/1

Cho đến bây giờ, tôi vẫn thương cô con gái đầu lòng nhất cháu đã sinh ra trong hoàn cảnh đất trời nghiêng ngả... đói nghèo!!!

Khi tôi về nhà chồng, ngoài ông xã tôi còn có ba chú em đang học Đại Học và hai cô em nhỏ cũng đang tuổi cấp sách đến trường. Hoàn cảnh túng

thiếu khiến mẹ chồng tôi phải chạy gạo từng bữa. Sáng sáng bà ra chợ bán thúng gạo kiếm lời được vài loong, chỉ đủ ăn trong ngày. Chiều bà lại tát tả đi rảo quanh các xóm làng mua lúa về xay lấy cám nuôi heo, vì gạo đem ra chợ bán chỉ đủ cho ngàn ấy miệng ăn cũng là quá giới rồi. Chứ nói chi có chút tiền mua mắm muối trong lúc mọi người đều phải vào hợp tác xã đến cuối mùa mới được chia vài lạng lúa...

Nay lại gia đình có thêm tôi về làm dâu nữa, vì thế bữa ăn nào cũng chỉ nấu hai loong gạo và độn thêm một mớ khoai sắn. Tôi luôn ngồi cạnh nồi cơm để xúc cho mỗi người chỉ



được một chén và người cuối cùng là tôi luôn vét nôi với ít cơm độn. Tôi luôn lẳng lẳng để chén dưới bàn khều khều mấy lát khoai cho con chó đang nằm chờ. Thức ăn có nhiều gì cho cam. Chỉ có khoai lang luộc chấm với nước muối nên bụng cứ cồn cào vì mang thai đứa con đầu mà lại thêm khế chua vô cùng. Sáng chiều nào tôi cũng đi nhổ mạ, cấy lúa, gánh lúa. Mỗi lần đi ngang nhà ông Toàn ở phía sau hè nhà tôi, chị Triêm thường lên tiếng:

- Ông Toàn ơi, cho con bầu non ni ít trảy (trái) khế!

Thế là mấy chị trong đám đi lao động chung hái cho tôi chừng 10 trái khế chua. Ra ngoài đám mạ sắp phải nhổ, tôi được tự do ăn no nê vì mọi người đều thông cảm cho đàn bà thèm chua là chuyện bình thường...

Có bầu được sáu tháng, vợ chồng tôi xin phép cha mẹ cho tôi ra riêng về bên ngoại ở. Thông thường ở quê tôi hễ con so thì về nhà mạ nhà mẹ ruột để mẹ giúp chăm chút thời kỳ sinh nở đứa con đầu lòng. Mặc dù cha mẹ tôi già yếu và cũng bữa đói bữa no, nhưng vẫn muốn lo cho đứa con gái út... mót này!!!

Khi ra riêng, chúng tôi muốn đỡ cho nhà chồng tôi gánh nặng, cũng như muốn cho mẹ chồng tôi nhẹ gánh vì phải nuôi các con ăn học.

Nhà ngoại chỉ cách nhà nội 10 cây số thôi và ở gần tỉnh. Thịnh thoảng mẹ tôi đem chợ bán vài cây mía, vài trái ổi và rau khoai, lá chuối trong vườn nhưng cũng nhín nhút mua cho con gái hai trái thơm, bảo:

- Con ăn đi chứ không thì sau này để con nước miếng chảy dài dài (?).

Nhà cha mẹ tôi cũng nghèo như những gia đình khác thời buổi nhiễu nhương nhà cửa tan nát. Chung quanh nhà toàn hầm hố vì bom đạn sau chiến tranh. Cha tôi ngoài giờ lao động còn đi kiếm những nơi đất bỏ hoang trồng thêm khoai sắn để sống qua ngày. Nhà nuôi được con heo nái, vốn là tài sản của

gia đình, ông bà cũng đành hy sinh bán đi để lấy tiền lo cho tôi sinh nở.

Vì ăn uống thiếu thốn nên tôi sinh cháu chỉ có 2kg1... Vào tờ mờ sáng ngày hôm sau, tôi đã nghe tiếng mẹ tôi đứng ngoài của bệnh viện gọi. Nghe thương quá là thương. Chắc đêm rồi bà không ngủ. Ôi bao la tình mẹ!!!

Hai ngày sau ông xã đón mẹ con tôi về nhà ngoại. Thỉnh thoảng sau khi đi làm về anh ấy ghé thăm. Một hôm đến khuya anh vẫn chưa về. Khi thấy anh móc cái áo công nhân trên đầu giường, mẹ tôi chợt thấy bà hốt hoảng:

- Không được! Hơi đàn ông độc lắm!!!



Diễm, con gái đầu lòng của tác giả, đang đứng với ba của cháu.

Ông xã chỉ mỉm cười và trở về nhà.

Tôi ở cũ ở nhà mạ được 3 tháng 10 ngày thì mẹ tôi xúc cho tôi ít muối và ít lá trầu bảo đi chợ bán phong long...

Vừa về đến nhà mẹ tôi vui vẻ nói:

- Con bé ăn giỏi quá mạ dứt ăn một chén bột hết tron.

Tôi lại gần chiếc nôi nhìn con bé ngủ ngon lành thì thấy dưới cằm và cổ dính đầy bột. Thì ra mẹ tôi mất mờ không thấy đường nên thay vì dứt vào miệng của cháu, mẹ tôi lại dứt xuống cổ...!!!

Khi cháu bé được bốn tháng vợ chồng tôi bỏ quê nhà trốn vào Nam lập nghiệp. Mẹ tôi sợ cháu đi đường gió máy nên lấy bột nếm xâu thành từng chuỗi mang vào cổ, vào tay.

Tôi nuôi cháu mấy tháng nay đi đâu cũng ăm cũng khỏe,

nay bỗng đổi ý trốn vào Nam nên việc mang cháu theo cũng dễ dàng. Cha tôi khuyên:

- Con vào Nam tìm bạn bè đi vượt biên đi. Cha mẹ ở đây chết có chòm xóm...

Còn mẹ tôi thì khóc lóc thảm thiết thương con thương cháu vô vàn không muốn rời xa.

Nhưng:

*Lấy chồng thì phải theo chồng.
Chồng đi đường rắn đường rồng cũng theo.*

Chứ biết răng chừ!!!

Vào Nam vợ chồng tôi không quen một ai, nhưng đã gặp một người đi đường thật tình cờ đưa đường dẫn lối cho về nhà trú ngụ và đi làm mướn qua ngày, tại xứ đạo Bến Dinh. Dân sống ở đây hiền hoà, hiếu khách, và ân cần giúp đỡ như những người xa lạ như những người thân yêu. Nhờ thế mà hàng ngày đi làm mướn tôi để cháu bé một mình ở nhà. Trong xóm ai cũng thương nên bà con thường bế về nhà cho ăn, chơi đợi mẹ về. Có khi cháu ở nhà lủi thủi một mình quanh quẩn không đi đâu. Có hôm vợ chồng tôi đi cấy lúa về không thấy giỏ xách áo quần ở đâu? Tôi hỏi cháu và cháu nói:

- Giặt, giặt!!!

Rồi cháu chỉ vào cái khạp đựng nước! Thì ra cháu lấy hết áo quần bỏ vào khạp nước để giặt! Tôi nghiệp cho cháu không biết vì lạ nước hay nước dưới sông dơ bẩn mà đầu cháu nổi ghẻ sài hết cả đầu không một sợi tóc mọc lên. Tôi dùng một cục phèn bự mỗi lần tắm chà đầu cho sạch máu và mũ nhưng không hết! Vậy mà cháu rất ngoan không la khóc gì cả và vẫn ở nhà lảm đảm một mình. Chiều xuống thấy người ta đi làm đồng về cháu lại ra bờ sông kể bên nhà đón ba mẹ. Có hôm tôi mót ít đậu xanh người ta hái còn sót đem vào nấu cho cháu một rổ để mình yên tâm đi làm. Thế là cháu ngồi bóc vỏ lượm từng hạt đậu xanh ngồi ở nhà ăn một mình cho đến khi mẹ về.

Ngày tháng dần dà trôi qua, tôi có thêm hai cháu trai nữa. Vợ chồng tôi thường đi làm rẫy hoặc cấy lúa. Cháu gái ở nhà trong em. Có hôm chúng tôi đi cấy cho xong ruộng thì trời đã nhá nhem tối. Lợi bộ về nhà thấy im vắng, chúng tôi đang lo không biết các con mình đâu??? Tôi chợt thấy ánh đèn sát vách thì ra ba chị em đang ngồi lặng thinh ăn cơm! Chị Hai giỏi quá thấy tối ba má chưa về nên dọn cơm cho em ăn!!! (Chị Hai mới 6 tuổi thôi đó!)

Lúc này có người giúp cho ông xã tôi đi vượt biên. Thấy chuyện vượt biên “hầm hình” không chắc ăn nên ông xã tôi đổi ý về Bình Long An Lộc làm rẫy. Gần đến ngày đi tôi phải ẵm cháu út ba tuổi ra Bình Long kiếm anh về. Hai chị em ở nhà, tôi nhờ chòm xóm trông hộ. Tôi dặn chị bán cá mỗi bữa ghé bán cá cho cháu ăn. Nhưng đi mấy ngày rồi về, thì chị bán cá chị nói rằng hôm nào cũng ghé nhà nhưng cháu Diễm nói còn cá, còn cá...

Về đến nhà tôi thấy nồi cá kho nước mắm nổi lều bều mấy con cá nhỏ xíu liu tiu... Tôi cũng thấy sau bìa vở của cháu có chữ: 80\$/100gr cá!!!

Ôi thương quá là thương! Hai chị em vừa đi học vừa tự nấu cơm, kho cá.

Mấy bà hàng xóm nói với tôi:

- Bữa nào tôi cũng gọi hai chị em qua ăn cơm, nhưng cháu không chịu!!!

Lúc này cháu gái mới tám tuổi nhưng cũng biết giúp mẹ mọi việc vặt trong nhà khi ba đi vắng!!! Thịnh thoảng có đoàn hát dạo về tôi thường cho cháu đi xem. Có hôm mở màn anh ca sĩ hát:

- Em ơi! Thà không gặp gỡ thà đừng quen nhau.

Cháu vội vỗ vỗ vào tay tôi và nói:

- Đúng rồi má ha! Thà không gặp gỡ... thà đừng quen nhau!!

Tôi thật tức cười và ứa nước mắt khi khi nghĩ đến chồng ra đi không biết đâu là bên là bờ...

Ngày tháng dần qua. Cháu gái đã lên cấp Hai đi học xa hơn cây số. Sợ cháu đói bụng nên hôm nào tôi cũng cho tiền mua xôi hoặc bánh mì... nhưng hôm nào cũng cầm tiền về hoặc mua bánh mì về chia cho hai em. Tôi hỏi cháu sao không mua ăn hả con? Cháu trả lời:

- Con học bốn tiết. Tiết thứ nhất và thứ hai chưa đói. Tiết thứ ba hơi đói đói. Con ráng tới tiết thứ tư mua về cho em.

Thời gian này chỉ có mấy mẹ con ở nhà. Cháu trai và cháu út đi học trường gần nhà nên mỗi lần ra chơi hai anh em chạy nhanh về nhà, vừa vo gạo nấu cơm vừa cạo nước, lại chạy đến Trường. Chị gái đi học trưa mới về giúp mẹ quét lá, đi mót ít nhánh cây khô về lo cơm chiều. Có hôm chị gái đội cái xè trên đầu đi mót củi thấy con bò đi tới cháu sợ quá mặt tái xanh, chân run run mà vẫn không bỏ cái xè đội trên đầu.

Vợ chồng tôi thường nói:

- Con mình không có tuổi thơ.

Vì thế, khi qua Mỹ vợ chồng tôi luôn thương yêu hết lòng để bù đắp cho các cháu đã trải qua tuổi thơ cùng khổ...

Tôi đã tặng cho cô con gái rượy này một màu tóc vàng óng ả tự nhiên, mà tôi đã nhuộm bằng tình yêu đầu đời cho con từ trong lòng mẹ, sẽ không bao giờ phai nhạt!!!



THỰC PHÁN AN DƯƠNG VƯƠNG và Huyền Sử TRỌNG THUYẾT - MỸ CHÂU

VI VẤN, K20/1

Lịch sử nước ta trước Tây Lịch hay trước Công Nguyên (viết tắt là TCN) nhiều sử liệu lưu lại không được rõ ràng nên các sử gia đã tranh luận và đưa ra nhiều giả thuyết khác nhau. Dưới đây là dựa theo những tài liệu, bình luận, nhận xét của một số sử gia, học giả. Việc đúng hay sai hoặc mức độ chính xác được bao nhiêu xin để người đời suy gẫm, phán xét.

THỰC PHÁN LÀ AI?

Cội nguồn của Thực Phán và nước Âu Lạc đã được nhiều học giả trong và ngoài nước quan tâm vì đây là giai đoạn đầu của thời kỳ dựng nước. Tuy vậy đây vẫn còn là một ẩn số chưa ai biết chính xác. Nguồn gốc của Thực Phán đã gây ra rất nhiều tranh cãi trong giới học giả vì có nhiều ý kiến khác nhau.

Truyện xưa kể rằng: “Đời vua Hùng Vương thứ 18 có cô công chúa tuyệt sắc tên Mỹ Nương. Thực Phán từ Tây Âu sang xin cưới công chúa nhưng vua Hùng đã chọn phò mã Tân Viên là Sơn Tinh Nguyễn Tuấn làm rể. Phò mã sẽ là người

thay vua cai trị nước sau này vì vua không có con trai. Thục Phán tức giận mang quân đánh chiếm nước Văn Lang.”

Có sử liệu ghi rằng: “Thục Phán là người nước Ba Thục, vùng Tứ Xuyên. Khi Thục bị Tần diệt, quan quân Thục dẫn một thứ phi đang mang thai chạy xuống nước Sở ở phía Nam (Hồ Nam). Sở không nhận, họ tiếp tục chạy xuống Tây Âu. Tây Âu cho họ lưu lại vùng đất Nam Cương (Cao Bằng ngày nay).”

Theo truyền thuyết và sách cổ khác: “An Dương Vương là con cháu nhà Thục, nhưng không phải Thục ở Tứ Xuyên. Đó là một bộ tộc đã tới vùng Bắc Bộ từ lâu, sống xen kẽ với người Lạc Việt và người Thái.”

Dân tộc Tày ở Cao Bằng kể về sự tích ngày xưa rằng: “Vua Thục là người Tày. Thục Chế là vua đầu tiên lập ra nước Nam Cương (Cao Bằng) giáp ranh với Văn Lang xưng là An Tự Vương, đóng đô ở Nam Bình (thuộc Cao Bằng). Thục Phán là con cháu của Thục Chế. Thục Phán vì không cưới được My Nương nên đã diệt Hùng Duệ Vương và Lạc Hầu, Lạc Tướng ở núi Sái rồi lên ngôi tức An Dương Vương, đóng đô ở Phong Châu (Vĩnh Phú).”

Theo tài liệu cổ của Trung Quốc như Giao Châu Ngoại Vực Sử Ký hay Quảng Châu Ký có ghi rằng: “An Dương Vương là Thục Vương Tử (con vua Thục).” Nhưng không nói rõ vua Thục là ai, vị trí nước Thục ở đâu?

Sách cổ Việt Nam như Việt Sử Lược (Thế Kỷ 14) ghi: “Hùng Vương bị con của vua Thục là Thục Phán đánh đuổi rồi lên ngôi. Phán đắp thành ở Việt Thường (Cổ Loa) xưng là An Dương Vương.”

Nhiều sử liệu có ý kiến khác nhau như:

1. Thục Phán thuộc chi phái họ Hùng, ông thay thế vua Hùng lên ngôi theo lời khuyên của phò mã Tản Viên lấy niên hiệu An Dương Vương. Ông thề bảo vệ tôn miếu, đền đài, xã tắc. Ông chém cột đá làm 2 thề, một nửa ông để lại đền thờ

Hùng Vương, một nửa đem về thành Cổ Loa.

2. Một sử liệu khác trái ngược hẳn: “Phò Mã Tản Viên Nguyễn Tuấn vì bảo vệ vua Hùng, đã đánh bại Thục Phán hai lần. Sau cùng phò mã và công chúa lên núi Tản rồi hóa thân (chết hay biến mất). Nếu Thục Phán là dòng dõi họ Hùng sao lại diệt toàn gia họ Hùng?”

3. Có sử liệu lại viết: “Vua Hùng nghe lời phò mã Tản Viên nhường ngôi cho Phán vì Phán có công đánh Tản.”

Thật ra nếu Thục Phán lên ngôi năm 257 TCN là trước Tần Thủy Hoàng hay Doanh Chính 11 năm (246-210 TCN). Mãi đến 39 năm sau, năm 218 TCN (257 - 218 = 39) Tần Thủy Hoàng mới sai tướng Đồ Thư mang 50 vạn quân sang đánh Bách Việt. Đồ Thư đã thất bại và tử trận. Như vậy Thục Phán đánh Tần về sau này chứ không phải lúc còn Hùng Vương.

Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (Thế Kỷ 15) của Ngô Sĩ Liên dựa vào Lĩnh Nam Chích Quái của Trần Thế Pháp đời Trần (Thế Kỷ 14) đã ghi rõ hơn: “An Dương Vương họ Thục tên Phán. Năm Giáp Thìn 257 TCN, vua Thục đánh chiếm được nước Văn Lang, đổi quốc hiệu là Âu Lạc.”

Đến Thế Kỷ 18, Ngô Thời Sĩ viết về An Dương Vương cũng giống như trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư.

Năm 1821 Phan Huy Chú soạn bộ Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí dâng lên vua Minh Mạng cũng ghi “An Dương Vương Thục Phán là người Ba Thục.”

Ngô Thời Sĩ trong Việt Sử Tiêu Án nói rằng: “Thục Phán thôn tính nước Văn Lang.” (Có lẽ vì vậy mà dân Lạc Việt không lập đền thờ An Dương Vương ở Vĩnh Phú)

Đến đời Vua Tự Đức, bộ Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục có sự nghi ngờ: “Nước Thục ngay từ đời thứ năm của nhà Chu là Thận Tĩnh Vương đã bị nhà Tần diệt rồi làm gì còn vua nữa? Huống hồ từ Thục đến Văn Lang phải qua Kiến Vi (Vân Nam), đất Dạ Lang, đất Cùg, đất Tác và đất Nhiễm Mang. Cách nhau hai, ba ngàn dặm lẽ nào Thục vượt qua bao

nhiều nước đó để sang đánh Văn Lang?”

Trong Việt Nam Sử Lược, Trần Trọng Kim viết: “Nhà Thục trong sử nước ta không phải là nhà Thục ở Tứ Xuyên.”

XÂY THÀNH CỔ LOA.

Sau khi lên ngôi, An Dương Vương bắt tay vào việc xây thành Cổ Loa cho thật kiên cố để ngăn ngừa ngoại địch, bảo vệ cương thổ. Tương truyền rằng ông xây mãi mà thành cứ sụp đổ. Người đời cho rằng không phải vì ma quỷ quấy phá mà vì dân Lạc Việt chống đối nhà Thục, họ kéo đến đập đổ nên không xây được. Sau cùng Phán phải nhờ thần Kim Quy giúp sức mới hoàn thành công trình. Thần Rùa bò quanh, bò lại nhiều vòng dưới chân thành, Thục Phán cho xây theo dấu chân rùa. Thần còn cho An Dương Vương một cái móng để làm máy nổ thần. Thần cho vua biết: “Ở đây có tinh khí núi sông, con của Tiên Vương có ý muốn báo thù.”

Con của Tiên Vương tức con cháu vua Hùng. Vì sao họ Hùng lại thù Thục Phán. Phải chăng ông là kẻ xâm chiếm, kẻ tận diệt nước Văn Lang?

Sử liệu cho biết: “Thành Cổ Loa được xây theo hình xoáy con ốc. Thành có 9 vòng, chu vi vòng ngoài 8km, vòng giữa 6,5km, riêng tòa thành trong dài 1km6 với lối kiến trúc mà Đông Nam Á thời đó chưa từng có. Thành có mẫu kiến trúc giống của nhà Hán. Có tài liệu cho rằng lối xây này ở mãi tận bên Ba Tư Trung Đông mới có. Hay là nước Ba Thục ở gần đường sang phương Tây nên chịu ảnh hưởng văn minh phương Tây qua đường tơ lụa nào tới chăng?” (Hạ Long Bút Sĩ).

Nhưng dù thế nào thành Cổ Loa cũng là một công trình đồ sộ, kiên cố, hoàn bị về mặt quân sự. Cũng tại Cổ Loa kỹ thuật đúc đồng cổ được Thục Phán khuyến khích. Hàng chục vạn mũi tên đồng, những mũi tên lợi hại, có độ chính xác cao, kỹ thuật tinh vi dùng cho nổ thần Liên Châu. Bàn tay của các người thợ tài hoa lúc bấy giờ sản xuất ra tên đồng là sự đúc

kết tuyệt vời về trí tuệ của cha ông, là công trình sáng tạo vĩ đại của dân tộc.

TRỌNG THỦY – MỸ CHÂU

Trọng Thủy là con trai của Triệu Đà và Trình Thị. Triệu Đà là quan úy ở quận Nam Hải (Quảng Đông) là người tài ba, có chí lớn, nhưng thâm hiểm và nhiều tham vọng với tầm nhìn chiến lược “Bắc cự Nam tiến”. Ông vạch đôi sơn hà với nhà Hán và muốn đối đầu với nhà Hán. Bao phen Triệu Đà huy động binh mã muốn đánh chiếm nước Âu Lạc nhưng đều thất bại vì An Dương Vương có nỏ thần, một phát bắn hàng loạt mũi tên bay ra khiến quân Triệu kinh hoàng, xác phơi đầy dưới chân thành. Không lấy được Âu Lạc bằng vũ lực, Triệu Đà dùng kế cầu thân cho con trai là Trọng Thủy kết hôn với công chúa Mỹ Châu con gái của vua Thục.

Những lần qua lại với tư cách sứ thần Trọng Thủy đã được gặp gỡ, quen biết Mỹ Châu nên chàng và công chúa thật lòng cảm mến nhau. An Dương Vương thấy đôi trẻ xứng lứa vừa đôi và cũng muốn chấm dứt binh biến nên bất chấp lời can gián của lão thần Cao Lỗ mà gả Mỹ Châu cho Trọng Thủy.

Dù rất yêu thương vợ nhưng vì sứ mệnh với nước nhà và chữ hiếu với cha mà Trọng Thủy đành phản bội Mỹ Châu. Trong những ngày ở bên vợ chàng lợi dụng sự tin tưởng của nàng để khám phá ra bí mật quân sự của họ Thục. Không nghi ngờ chồng nên Mỹ Châu đã cho Trọng Thủy xem nỏ thần của cha. Nàng nói rằng nhờ cha có nỏ thần Liên Châu, mỗi lần bắn có hàng loạt mũi tên bay ra nên giặc chết rất nhiều. Nàng còn chỉ dẫn cách bắn, cách vót tên, cách bịt đồng cặn kê cho chồng. Sau khi nhìn và nhớ rõ lời vợ Trọng Thủy lấy có về thăm nhà. Trước khi từ giã vợ chàng căn dặn nàng:

- Nàng ơi! nếu sau này có binh biến xảy ra thì hãy dùng lông ngỗng trên áo choàng của nàng rắc dọc đường, ta sẽ theo đó mà tìm kiếm nàng.

Trọng Thủy về đến nhà, vẽ lại hình dáng nỏ thần và cho cha

biết cách chế tạo, cách sử dụng. Triệu Đà cho chế tạo ra hàng loạt nỏ khác rồi cùng Trọng Thủy kéo quân sang đánh Âu Lạc. Thục Phán ý lại mình có nỏ thần nên nghe giặc đến chẳng hề nao núng. Đến khi quân Triệu Đà tới chân thành ông sai lấy nỏ thần ra bắn nhưng nỏ đã mất hiệu lực. (Thật ra trong khi xem xét nỏ thần, Trọng Thủy nhân lúc vợ sơ ý chàng đã lên bệ chột nỏ, làm hỏng mất rồi.) Có sử liệu khác cho rằng Trọng Thủy đã tráo nỏ giả vào và đánh cắp nỏ thật đem về cho cha.

Chống giặc không được, An Dương Vương đưa My Châu lên ngựa chạy về bờ biển phía Nam. Lạ lùng thay, vua càng chạy giặc phía sau đuổi theo càng gần. Ông nhìn ra mặt biển kêu thần Kim Quy than thở vì tới bước đường tuyệt vận. Thần hiện ra nói: “Giặc đang ở sau lưng nhà ngươi đó”. Thục Vương quay nhìn lại thấy con gái mình đang bứt lông ngỗng rải dọc đường làm dấu cho chồng đuổi theo. Ông tức giận rút gươm chém chết My Châu rồi cầm sừng tê theo thần Kim Quy xuống biển.

Trọng Thủy tìm được xác vợ đem chôn cất rồi vì đau khổ, ăn năn, hối hận, đã nhảy xuống giếng tự vận chết theo nàng.

Truyền thuyết xưa nói rằng khi My Châu bị cha chém chết máu nàng chảy xuống biển, những con trai sò đã ăn nó và dần dần trở thành ngọc. Nếu lấy ngọc đó đem đến rửa nước giếng chỗ Trọng Thủy tự tử thì ngọc sẽ sáng lên gấp bội.

Đây là một thiên tình sử bi tráng nhất của nước ta. Một huyền sử đắm lệt thương tâm, làm rung động lòng người đã được sử liệu ghi chép lại. Nhưng chuyện xem ra cũng có tính cách huyền thoại, mục đích chỉ để giải thích, để bào chữa cho thất bại của An Dương Vương trong cuộc chiến chống nhà Triệu.

Nàng My Châu tuy nhẹ dạ, vì tin tưởng và yêu chồng mà vô tình hủy hoại cơ nghiệp của cha nhưng cũng đáng thương. Nỗi oan “tình ngay lý gian” và nỗi ai oán của My Châu đã trải dằng dặt suốt hàng ngàn năm trong đề tài triết lý OAN

và OÁN, đã được nhiều tác phẩm văn chương sau này đề cập đến. Dân chúng quanh vùng Cổ Loa đã thông cảm, thương tiếc và lập đền thờ cho nàng. Còn Trọng Thủy, nếu quả thật chàng ta đã hối hận vì lòng tin tưởng chồng của nàng My Châu mà cả giang sơn Âu Lạc phải diệt vong nên chàng tự tử theo vợ thì cũng đáng được tha thứ.

Nhưng sự thật có phải Trọng Thủy đã chết theo My Châu không???

Nhà Thục diệt họ Hùng vì công chúa My Nương. Mấy mươi năm sau Thục bị nhà Triệu diệt vì công chúa My Châu trong tình huống cũng gần giống nhau.

Sau khi thắng nhà Thục, Triệu Đà sáp nhập quận Nam Hải với Âu Lạc thành nước Nam Việt lập nên nhà Triệu.

Nhà Triệu được thành lập từ năm 207 TCN đến năm 111 TCN, trải qua 5 đời vua:

1. Triệu Vũ Vương (Triệu Đà 207-137 TCN)
2. Triệu Văn Vương (Triệu Hồ 137-125 TCN)
3. Triệu Minh Vương (Triệu Anh Tề 125-113 TCN)
4. Triệu Ai Vương (Triệu Hưng 113-112 TCN)
5. Triệu Dương Vương (Triệu Kiến Đức 112-111 TCN)

Theo biên sử của nhà Triệu thì sau khi Triệu Đà mất, con trai của Trọng Thủy là Triệu Hồ (hay Triệu Muội) lên nối ngôi. Triệu Hồ sinh năm 176 TCN. Nếu Trọng Thủy đã chết theo My Châu năm 207 TCN thì phải 31 năm sau Triệu Hồ mới ra đời (207 - 176 = 31).

Như vậy chỉ có hai giả thuyết:

1. Triệu Hồ không phải là con của Trọng Thủy.
2. Trọng Thủy không tự vận chết theo My Châu mà chàng đã trở về Phiên Ngung với cha và lấy vợ cùng quê ở Chân Định, sinh ra Triệu Hồ. Có lẽ Trọng Thủy chết trước Triệu Đà nên Hồ mới nối ngôi ông nội.

Gần đây bên Trung Quốc các nhà khảo cổ đã tìm thấy ngôi mộ của Triệu Văn Vương ở Quảng Châu. Trên các di vật và

văn tự đã khẳng định là Triệu Văn Vương nối ngôi Triệu Vũ Vương, chúng tỏ không có Trọng Thủy nên cháu nội mới nối ngôi Triệu Đà. Điều này cũng không chứng minh được Trọng Thủy chết ở đâu? Lúc nào?

Nói về nhà Triệu, đến đời Triệu Ai Vương bị Thái Hậu là Cù Thị (vốn có dòng máu người Hán) lộng quyền. Bà thông đồng với tình nhân cũ là sứ giả An Quốc Thiệu Uy, họ âm mưu dâng nước Nam Việt cho nhà Hán. Quan Tể Tướng Lữ Gia, biết được, hợp các đại thần kéo quân vào cấm cung giết sứ Hán, Cù Thị và cả Triệu Ai Vương.

Sau đó Lữ Gia lập con trưởng của Minh Vương (khác mẹ với Triệu Ai Vương) là Triệu Kiến Đức lên ngôi tức Triệu Dương Vương.

Một năm sau nhà Hán sai Phục Ba tướng quân Lộ Bác Đức và Dương Bộc mang 5 đạo quân sang đánh chiếm Nam Việt. Lữ Gia và Triệu Dương Vương đều bị sát hại. Nhà Hán thôn tính được nước Nam Việt và đổi thành Giao Chỉ Bộ.

Thế là nước ta bắt đầu bị nhà Hán đô hộ 150 năm, từ năm 111 Trước Công Nguyên đến năm 39 Sau Công Nguyên (111+39 = 150). Năm 40, hai Bà Trưng khởi nghĩa và giành lại độc lập cho nước nhà.

Cali, mùa Thu 2024.



Sức Khỏe và Bình An!